

Số: 41 /BC-THCSGH

Giao Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Công khai trong hoạt động giáo dục của nhà
trường Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học;

Căn cứ Quyết định 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH - THCSGH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Giao Hương về kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025 - 2026 và xét tình hình thực tế của nhà trường.

Trường THCS Giao Hương thực hiện công tác công khai cuối năm học 2025-2026 như sau:

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Giao Hương, xã Giao Minh, Tỉnh Ninh Bình.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Xóm 5, xã Giao Minh, Tỉnh Hninh Bình

Thư điện tử: thcsgiaohuong01@gmail.com

Trang web: <https://thcsgiaohuong.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Giao Minh

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mệnh: Phát triển những giá trị cốt lõi 5 phẩm chất và 10 năng lực.

Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập. Là một trong những trường THCS có chất lượng giảng dạy trong xã. Đào tạo thế hệ học sinh có truyền thống tự hào là học sinh trường THCS Giao Hương, là những công dân có ích cho gia đình và xã hội, là những con người mới XHCN, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống làm việc và hội nhập toàn cầu.

Mục tiêu:

Chất lượng giáo dục :

a) Chỉ tiêu về kết quả rèn luyện

Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
389	339	87,15	50	12,85	0	0	0	0

b) Chỉ tiêu về kết quả học tập

Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
389	191	49,1	136	34,96	62	15,94	0	0

Hạn chế đến mức thấp nhất số lượng học sinh bỏ học; duy trì tỷ lệ trên 99%.

- Chất lượng văn hóa: Tốt, Khá: 84,6 %; Chưa đạt: 0%;
- Rèn luyện: Tốt, Khá: 100%; không có HS mức chưa đạt
- Tốt nghiệp THCS: Trên 100%; tiếp tục nâng cao kết quả tuyển sinh vào lớp 10 - THPT, phấn đấu xếp thứ < 200 của toàn tỉnh, tăng thêm ít nhất 10 thứ hạng.

- Học sinh giỏi tỉnh các môn văn hóa lớp 9: Chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hoá lớp 9 tiếp tục đạt kết quả tốt, phần đầu có tối thiểu 3 -5 em đạt giải.

- Học sinh giỏi tỉnh các môn KHKT, TDTT và Các cuộc thi khác: 05 em đạt HSG tỉnh.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Giao Hương được thành lập từ năm 1969 với tên gọi là trường PTCS Giao Hương(gồm cấp 1 và cấp 2); Trường được tách ra thành THCS Giao Hương theo Quyết định 154/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 1993 của UBND huyện Xuân Thủy cũ; Học sinh học ở đây cơ bản là con em thuộc địa

các xóm Thanh Hà, Thanh Phú, Thanh Hồng, Thanh Ninh, Thanh Đông, Thanh Thiện, Thanh Bắc của Giao Minh(bản xã Giao Hương cũ)

3. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Hiệu trưởng: Nguyễn Văn Chỉnh, Số điện thoại:

0978010675

Thư điện tử: nguyenchinhthts@gmail.com

4. Tổ chức bộ máy:

a, Quyết định thành lập

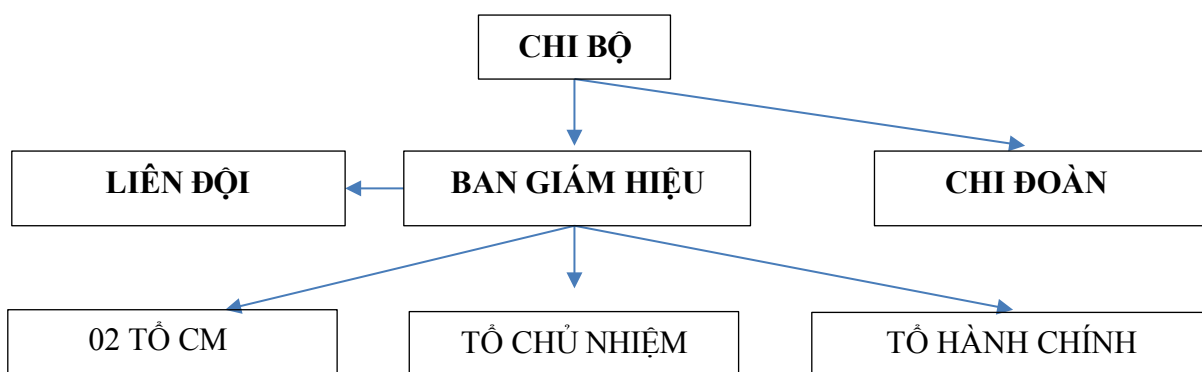
b, Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

+ Quyết định số /QĐ – UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Giao Thủy cũ về việc Bổ nhiệm, luân chuyển đ/c Nguyễn Văn Chỉnh, giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Giao Hương lần thứ 1 từ ngày 01 tháng 8 năm 2024

+ Quyết định số 5564/QĐ – UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Giao Thủy cũ về việc Bổ nhiệm đ/c Vũ Kiên Quyết, giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THCS Giao Hương lần thứ 1 từ ngày 01 tháng 10 năm 2023

c, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục: Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:



5. Các văn bản khác của trường:

- Kế hoạch, chiến lược phát triển của trường;
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của trường;
- Quy chế làm việc của trường;
- Quy chế chi tiêu nội bộ.

Điều 5. Thu, chi tài chính.....

Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên, Cán bộ quản lý:

CBQL: 02; Giáo viên: 21; Nhân viên: 02(Trống đó có 01 nhân viên hợp đồng 111)

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

*** Cán bộ quản lý:**

TT	Chức vụ	Số lượng		Đăng viên	Trình độ				So với nhu cầu	
		T.số	Nữ		>ĐH	ĐH	CĐ	Khác	Thừa	Thiếu
1	Hiệu trưởng	01		01	01				0	0
2	Phó hiệu trưởng	01		01		01			0	0
Tổng số		02		02		02			0	0

***Giáo viên:**

[illegible]

TT	Bộ phận			Biên chế	HDLĐ trên 1	ThS	ĐH	CĐ	Khác	Thừa	Thiếu
		T.số	Nữ								
	Tổng số	2	1	1	1		1		1	0	0

a) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

Cán bộ quản lý 02, đạt chuẩn 100%;

Giáo viên 21, đạt chuẩn 100%;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng Thường xuyên hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý 02, bồi dưỡng đạt 100%;

- Giáo viên 21, bồi dưỡng đạt 100%.

1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

- Diện tích khu đất xây dựng trường 2.500m², Điểm trường 01;

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 6,4m²: Chưa đạt yêu cầu

- Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	11	
2	Phòng Tin học	1	
3	Phòng đồ dùng	0	
4	Phòng thư viện	1	
5	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	0	
6	Phòng học bộ môn KHTN	2	
7	Phòng học bộ môn KHXH	0	
8	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	
9	Phòng học bộ môn Nghệ thuật	0	
10	Phòng học đa năng	0	
11	Phòng Ban giám hiệu	2	
12	Phòng Hội đồng	1	

13	Phòng Y tế	1	
14	Phòng Đoàn đội	1	
15	Phòng Kế toán	1	
16	Phòng Bảo vệ	1	
17	Nhà đa năng	0	
18	Sân thể thao	1	
19	Tổng diện tích đất	3.850m ²	
20	Nhà xe giáo viên và học sinh	1	
21	Số máy vi tính	10	
22	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	5	
23	Ti vi dùng cho học tập và quản lý	16	
24	Camera	30	
25	Thiết bị dạy và học cho K6,7,8,9/ khối	2	
26	Sách giáo khoa 6,7,8,9/khối	4	
27	Sách tham khảo	Đủ dùng	
28	Internet	2 đường truyền	

- Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Bộ môn KHTN (Hóa) : 45% , KHTN(Sinh): 45%, KHTN(Lý, Toán): 50 %, Công nghệ 50%; Chưa bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu.

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

Tên SGK (KNTT)	Số lượng	Tên SGK (KNTT)	Số lượng	Tên SGK (KNTT)	Số lượng	Tên SGK (KNTT)	Số lượng
Ngữ văn 6 tập 1	10	Ngữ Văn 7 tập 1	10	Tiếng anh 8	4	Tiếng anh 9	2
Ngữ văn 6 tập 2	10	Ngữ Văn 7 tập 2	10	Toán 8	4	Toán 9 T1	2
Toán 6 tập 1	10	Toán 7 tập 1	10	Khoa học tự nhiên 8	4	Toán 9 T2	2
Toán 6 tập 2	10	Toán 7 tập 2	10	Lịch sử và địa lý 8	4	Khoa học tự nhiên 9	2

Khoa học tự nhiên 6	2	Khoa học tự nhiên 7	2	Tin học 8	2	Lịch sử và địa lý 9	5
Tin học 6	2	Công nghệ 7	2	Công nghệ 8	2	Tin học 9	3
Lịch sử và địa lý 6	9	Tin học 7	2	Ngữ văn 8 tập 1	5	Công nghệ 9: điện	3
công nghệ 6	10	GDTC 7	2	Ngữ văn 8 tập 2	5	Ngữ văn 9 tập 1	5
Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 6	2	Lịch sử và địa lý 7	1	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8	5	Ngữ văn 9 tập 2	5
Giáo dục công dân 6	12	Âm nhạc 7	2	Giáo dục thể chất 8	5	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 9	5
Âm nhạc 6	10	Mỹ thuật 7	2	Mĩ Thuật 8	2	Giáo dục thể chất 9	4
Giáo dục thể chất 6	11	Giáo dục công dân 7	3	Âm nhạc 8	2	Mĩ Thuật 9	3
Tiếng anh 6 tập 1	4	Hoạt động trải nghiệm - HN 7	2	BT văn 8 tập 1	2	GDCCD 9	3
Tiếng anh 6 tập 2	4	Tiếng anh 7	2	BT văn 8 tập 2	2	Âm nhạc 9	3
Mỹ Thuật 6	9	BT Toán 7 tập 1	2	BT toán 8 tập 1	2	BT văn 9 tập 1	5
Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình	2	BT Toán 7 tập 2	2	BT toán 8 tập 2	2	BT văn 9 tập 2	5
BT Toán 6 tập 1	3	BT văn 7 Tập 1	3	BT Lịch sử- địa lý 8	2	BT toán 9 tập 1	5
BT Toán 6 tập 2	2	BT văn 7 Tập 2	3	BT Công nghệ 8	2	BT toán 9 tập 2	5
BT văn 6 tập 1	2	BT Khoa học tự nhiên 7	4	BT GDCCD 8	2	BT Lịch sử- địa lý 9	5
BT văn 6 tập 2	3	BT Tiếng Anh 7	4	BT Tiếng Anh 8	5	BT khoa học tự nhiên 9	5
BT khoa học tự nhiên 6	2	BT Lịch sử- địa lý 7	3	BT Tin học 8	2	BT GDCCD 9	3
BT lịch sử và	2	BT tình huống	5	Thực hành	1	BT Tiếng	5

địa lý 6		GDCD 7		HĐTN hướng nghiệp 8		Anh 9	
BT công nghệ 6	2			Vở thực hành mỹ thuật 8	1	BT Tin học 9	3
BT GDCD 6	2					Vở thực hành mỹ thuật 9	5
BT Tin học 6	2						
BT Tiếng Anh 6 T1	4						
BT Tiếng Anh 6 T2	3						

- Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục: 1500 đầu sách; Số lượng: 2450 cuốn

- Cả 4 khối 6,7,8,9 thực hiện Chương trình GD Phổ thông 2018 với bộ sách KNTT (Trừ môn Tiếng Anh và GDCD).

2. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

+ Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1			x		
Tiêu chí 1.2				x	
Tiêu chí 1.3				x	
Tiêu chí 1.4			x		
Tiêu chí 1.5				x	
Tiêu chí 1.6			x		
Tiêu chí 1.7				x	
Tiêu chí 1.8				x	

Tiêu chí 1.9				X	
Tiêu chí 1.10				X	
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1				X	
Tiêu chí 2.2			X		
Tiêu chí 2.3				X	
Tiêu chí 2.4			X		
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1				X	
Tiêu chí 3.2			X		
Tiêu chí 3.3			X		
Tiêu chí 3.4			X		
Tiêu chí 3.5			X		
Tiêu chí 3.6			X		
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1				X	
Tiêu chí 4.2				X	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1			X		
Tiêu chí 5.2				X	
Tiêu chí 5.3			X		
Tiêu chí 5.4			X		
Tiêu chí 5.5			X		
Tiêu chí 5.6			X		

+ Đánh giá tiêu chí Mức 4:

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	X		
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4	X		

Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Đạt mức 2

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian: Trường đạt KĐCLGD cấp độ 2 năm 2023; đạt chuẩn quốc gia các năm 2018, 2023; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm. (chưa đánh giá)

Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

- Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 109 học sinh (3 lớp 6)

Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu do các Hội đồng tuyển sinh quy định*);
- 01 ảnh 3x4 (*01 ảnh dán vào đơn, 01 ảnh dán vào học bạ*);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ cấp tiểu học.

2. Phương thức và đối tượng tuyển sinh

- Xét tuyển
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học có hộ khẩu trên địa bàn xã Giao Minh(các xóm thuộc địa bàn xã Giao Hương cũ).
- Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục số 03/KH-THCS ngày 05/9/2025 của trường THCS Giao Hương, đăng tải trên webiste:

<https://thcsgiaohuong.ninhbinh.edu.vn/>

-Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt tập thể cho học sinh ở cơ sở giáo dục: (*Có kế hoạch riêng kèm theo*)

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
1	Chào cờ hàng tuần	Thứ Hai hàng tuần	Hiệu trưởng - Tổng phụ trách - GVCN lớp

2	Kỷ niệm ngày Nhà giáo	Tháng 11	BGH
---	-----------------------	----------	-----

	Việt Nam		
3	Chuyên đề Đội	Tháng 11, tháng 12, tháng 2, tháng 4, tháng 5	Nguyễn Trí Quân
4	TDTT	Tháng 10,11	Đinh Xuân Văn, Chu Quốc Đạt, Vũ Văn Tung, Trần Văn Chính...
5	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3	Tháng 3	BCH Công đoàn
6	Giới tính học đường	Tháng 3	Trạm Y tế xã
7	Chuyên đề ma túy học học đường, phòng cháy, An toàn giao thông	Tháng 12	BGH, Đoàn Đội; Phối hợp với Ban công an xã
8	Trải nghiệm, hướng nghiệp	Tháng 11,12	BGH, GVCN, GV nghệ thuật

3.Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

+ Kết quả tuyển sinh: 109 HS đạt 100%

+ Tổng số HS toàn trường đầu năm 392 HS/11 Lớp, cụ thể theo từng khối lớp: K6(3 lớp, 109 HS); K7(3 lớp 103 HS); K8(3 lớp, 89 HS); K9(2 lớp, 92 HS)

+ Số HS học 02 buổi/ngày: 392

+ Số HS nam(187), Nữ (205)

+ Số HS khuyết tật: 08

+ Số HS dân tộc thiểu số: 0

+ Số HS chuyển trường : 03; tiếp nhận HS học tại trường: 02

+ Số HS bỏ học: 02

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

STT	Lớp	Số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		389	191	49,10%	136	34,96%	62	15,94%	0	0,00%	339	87,15%	50	12,85%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 6		108	54	50,00%	46	42,59%	8	7,41%	0	0,00%	99	91,67%	9	8,33%	0	0,00%	0	0,00%
1	6A	35	11	31,43%	20	57,14%	4	11,43%	0	0,00%	31	88,57%	4	11,43%	0	0,00%	0	0,00%
2	6B	36	32	88,89%	3	8,33%	1	2,78%	0	0,00%	35	97,22%	1	2,78%	0	0,00%	0	0,00%
3	6C	37	11	29,73%	23	62,16%	3	8,11%	0	0,00%	33	89,19%	4	10,81%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 7		103	55	53,40%	28	27,18%	20	19,42%	0	0,00%	92	89,32%	11	10,68%	0	0,00%	0	0,00%
4	7A	33	31	93,94%	2	6,06%	0	0,00%	0	0,00%	33	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
5	7B	35	11	31,43%	13	37,14%	11	31,43%	0	0,00%	28	80,00%	7	20,00%	0	0,00%	0	0,00%
6	7C	35	13	37,14%	13	37,14%	9	25,71%	0	0,00%	31	88,57%	4	11,43%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 8		88	33	37,50%	36	40,91%	19	21,59%	0	0,00%	70	79,55%	18	20,45%	0	0,00%	0	0,00%
7	8A	29	9	31,03%	16	55,17%	4	13,79%	0	0,00%	25	86,21%	4	13,79%	0	0,00%	0	0,00%
8	8B	30	15	50,00%	9	30,00%	6	20,00%	0	0,00%	26	86,67%	4	13,33%	0	0,00%	0	0,00%
9	8C	29	9	31,03%	11	37,93%	9	31,03%	0	0,00%	19	65,52%	10	34,48%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 9		90	49	54,44%	26	28,89%	15	16,67%	0	0,00%	78	86,67%	12	13,33%	0	0,00%	0	0,00%
10	9A	44	25	56,82%	12	27,27%	7	15,91%	0	0,00%	40	90,91%	4	9,09%	0	0,00%	0	0,00%
11	9B	46	24	52,17%	14	30,43%	8	17,39%	0	0,00%	38	82,61%	8	17,39%	0	0,00%	0	0,00%

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

+ Học sinh tốt nghiệp lớp 9: 90 em, đạt tỉ lệ 100%.

+ Học sinh trúng tuyển THPT năm học 2025-2026: xếp thứ 133/226 trường của toàn tỉnh, tỷ lệ học sinh thi đậu đạt 86,5%.

4. Thi đua khen thưởng:

+ Khen thưởng 05 CB, GV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026 và đề nghị UBND xã tặng danh hiệu “CSTĐ cấp cơ sở”

+ Khen thưởng cho 07 CB, GV, NV hoàn thành Tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026 và đề nghị UBND xã tặng Giấy khen.

+ Khen thưởng cho 13 CB, GV, NV hoàn thành Tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026 và đề nghị UBND xã tặng danh hiệu “LĐTT cấp cơ sở”

+ Khen thưởng 05 GV ôn thi vào 10 THPT năm học 2024-2025 có chất lượng cao

+ Khen thưởng cho 04 GV bồi dưỡng HSG đạt giải cấp tỉnh.

+ Khen thưởng cho 04 GV phụ trách các cuộc thi KHKT-STEM, TDTT, Em yêu biển đảo quê hương

+ Khen thưởng cho 04 GV phụ trách các cuộc thi KHKT-STEM, TDDT, Em yêu biển đảo quê hương

+ Khen thưởng cho 75 danh hiệu “Học sinh xuất sắc” năm học 2025-2026; 98 danh hiệu “Học sinh Giỏi” năm học 2025-2026 và 16 HS khen thưởng đột xuất do có nhiều cố gắng trong học tập năm học 2025-2026

+ Khen thưởng 18 Học sinh vượt khó trong học tập

+ Khen thưởng 11 học sinh tiêu biểu của 11 lớp

+ Khen thưởng cho 12 HS công tác tốt trong phong trào thanh thiếu niên

Trường THCS Giao Hương báo cáo công khai cuối năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (báo cáo);
- Webside nhà trường;
- BGH;
- Các Tổ CM;
- Lưu: VT.




HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN VĂN CHÍNH

